

Số: /TM-BVĐK

Lạng Sơn, ngày tháng 01 năm 2023

THƯ MỜI
Tham gia cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm

Kính gửi: - Các cơ sở y tế trong tỉnh Lạng Sơn;

- Các phòng khám tư nhân khu vực TP Lạng Sơn và H. Cao Lộc.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn có nhu cầu thuê đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm trong năm 2024. Để có cơ sở lựa chọn được đơn vị có đủ năng lực thực hiện, Bệnh viện thông báo tới các cơ sở y tế trong tỉnh có đủ năng lực và điều kiện về thực hiện dịch vụ kỹ thuật xét nghiệm tham gia cung cấp hồ sơ của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu cung cấp hồ sơ

1. Đơn vị yêu cầu cung cấp thông tin: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn;
Địa chỉ: Thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận hồ sơ: Phòng Kế hoạch tổng hợp; SĐT: 0205.3898.124; gmail: kehoachtonghopdkls@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận hồ sơ: Nhận trực tiếp tại phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn, thôn Đại Sơn, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email: kehoachtonghopdkls@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện đến trước 14h00 ngày 15/01/2024. Các hồ sơ nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của hồ sơ: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 15/01/2024.

II. Nội dung yêu cầu

1. Danh mục kỹ thuật xét nghiệm thuê thực hiện

Đơn vị tham gia phải đảm bảo thực hiện đầy đủ các xét nghiệm sau:

STT	Mã DVKT	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21	Giá TT22 (Đồng)	Số lượng
1	23.0058.1487	Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]	29.500	13.007
2	23.0003.1494	Định lượng Acid Uric [Máu]	21.800	1.349
3	23.0007.1494	Định lượng Albumin [Máu]	21.800	2.557
4	23.0025.1493	Định lượng Bilirubin trực tiếp [Máu]	21.800	416
5	23.0041.1506	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	27.300	1.383
6	23.0051.1494	Định lượng Creatinin (máu)	21.800	10.663

STT	Mã DVKT	Tên theo Danh mục kỹ thuật tại Thông tư 43,50,21	Giá TT22 (Đồng)	Số lượng
7	23.0075.1494	Định lượng Glucose [Máu]	21.800	5.430
8	23.0084.1506	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	27.300	320
9	23.0158.1506	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]	27.300	1.399
10	23.0166.1494	Định lượng Urê máu [Máu]	21.800	11.174
11	23.0019.1493	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	21.800	7.538
12	23.0010.1494	Đo hoạt độ Amylase [Máu]	21.800	193
13	23.0020.1493	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	21.800	7.535
14	22.0120.1370	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)	41.500	13.470

2. Cung cấp thông tin của đơn vị tham gia cung ứng dịch vụ

2.1 Tên đơn vị, địa chỉ, giấy phép hoạt động, mã cơ sở khám chữa bệnh.

2.1. Cung cấp thông tin về trang thiết bị thực hiện hiện xét nghiệm bao gồm: Tên thiết bị, ký hiệu thiết bị (model), Công ty sản xuất, nước sản xuất, năm sản xuất, năm đưa vào sử dụng, tình trạng sử dụng.

2.2 Nhân lực thực hiện: Bác sĩ, KTV xét nghiệm kèm theo chứng chỉ hành nghề.

2.3 Quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt được thực hiện các danh mục kỹ thuật tại mục 1 phần II.

2.4. Thời gian trả kết quả của từng xét nghiệm tính từ khi nhận được mẫu.

2.5. Các xét nghiệm tại mục 1 phần II phải được thực hiện nội kiểm hàng ngày và tham gia ngoại kiểm theo quy định tại Thông tư 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đề nghị đơn vị cung cấp hợp đồng ngoại kiểm năm 2024.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các cơ sở y tế trong tỉnh.

Xin trân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ BV;
- Phòng TCKT;
- Phòng VT-TBYT;
- Khoa HSVS, HHTH;
- Lưu VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Trương Quý Trường

